

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-3-2025

Về việc T/c “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhỏ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Thái; bà Nguyễn Thị Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Trọng T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Khuru Thị Thúy A, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Vũ Trọng T trình bày:**
Ông và bà A quen biết, tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến năm 2009 do áp lực cuộc sống, tính tình cả hai đều thay đổi, bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và thấy rằng không thể hàn gắn được mối quan hệ nên vợ

chồng đã sống ly thân từ thời gian đó. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Vũ Trọng T yêu cầu được ly hôn với bà Khuru Thị Thúy A.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Trọng K, sinh năm 2014. Khi ly hôn ông T yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ngày 21/02/2025 bị đơn bà Khuru Thị Thúy A có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T:**

- Về hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên Vũ Trọng K, sinh năm 2014. Khi ly hôn bà đồng ý để ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố bản tự khai của nguyên đơn và văn bản trình bày ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Khuru Thị Thúy A, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung, xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn ông Vũ Trọng T và bị đơn bà Khuru Thị Thúy A quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 22/3/2010 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn thừa nhận về tình cảm của vợ chồng xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không được vun đắp và cả hai cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ, vợ chồng đã chọn cách sống ly thân rồi từ đó tình cảm ngày càng trở nên phai nhạt nên nguyên đơn có yêu cầu ly hôn.

Bị đơn bà Khuru Thị Thúy A cũng có văn bản ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trọng T.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân giữa ông T và bà A không đạt được nên chấp nhận yêu cầu được ly hôn của ông T đối với bà A theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông T và bà A có 01 con chung tên Vũ Trọng K, sinh năm 2014. Hiện nay cháu K đã trên 07 tuổi và con cũng có văn bản ý kiến ghi ngày 18/02/2025 gửi đến Tòa án nhân dân huyện thoại S với nội dung: “Sau khi cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống cùng với cha, vì từ trước giờ con sống với cha và do cha chăm sóc nuôi dưỡng con”. Mặt khác, khi ly hôn bà A cũng đồng ý cho ông T được tiếp tục nuôi cháu K.

Xét thấy, để đảm bảo về mọi mặt cho con như: Môi trường sống, sinh hoạt và phát triển tâm sinh lý cho con đang ở giai đoạn đi học. Do đó, cần ổn định cho con được sống với cha, điều này phù hợp với nguyện vọng của con và ý kiến đồng ý để con được tiếp tục sống với ông T của bà A cũng như phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Do vậy, HĐXX nên chấp nhận yêu cầu của ông T, giao cháu K cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trọng T.

1. Về hôn nhân: Ông Vũ Trọng T được ly hôn với bà Khuru Thị Thúy A.

2. Về con chung: Ông Vũ Trọng T và bà Khuru Thị Thúy A có 01 con chung tên Vũ Trọng K, sinh năm 2014.

- Giao cháu Vũ Trọng K cho ông Vũ Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Khuru Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Vũ Trọng T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Vũ Trọng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021672 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. (Đã nộp xong)

5. Về quyền kháng cáo: Ông Vũ Trọng T và bà Khuru Thị Thúy A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Hồng Nhớ

